

Nhà nông trẻ say mê trồng các giống rau mới của Nhật

Tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính - Marketing (Tp. Hồ Chí Minh), anh **Nguyễn Thế Anh (khu phố Trưng Vương, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà)** không lựa chọn lĩnh vực kinh tế đã học mà trở về lập nghiệp theo nghề nông của cha mẹ. Đầu năm 2016, sau khi lập gia đình và chuyển từ Đà Lạt về thị trấn Nam Ban sinh sống, anh Nguyễn Thế Anh mới thực sự dẫn thân vào nghề nông đầy vất vả này. "Đến với nghề trồng rau, tôi nghĩ muốn thành công, xây dựng được chỗ đứng và thương hiệu, nhất là cải thiện được chất lượng sản phẩm thì cần phải có hướng đi mới lạ. Tôi bắt đầu từ những giống mới được nhập trực tiếp từ Nhật Bản, cho năng suất, chất lượng cao..." - anh Thế Anh chia sẻ. Anh nhập hàng chục loại hạt giống rau từ Nhật Bản như cải thảo pokachoi, bó xôi gân đỏ, xà lách hoa hồng, xà lách măng tây, cải sakurajima, cải đĩa tatsui, củ cải trắng ruột hồng... trồng thử nghiệm trong nhà kính để lựa chọn các giống rau, củ, quả phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng của vùng đất Nam Ban. Sau một năm, trải qua nhiều thất bại, anh Thế Anh đã làm chủ được kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các giống rau, củ, quả xuất xứ từ Nhật Bản. Anh cũng bắt đầu trồng rau thương phẩm cung cấp cho các nhà hàng Nhật Bản, Hàn Quốc tại Việt Nam với số lượng ổn định, trung bình từ 35-50 kg/ngày với giá dao động từ 30.000-50.000 đồng/kg.

Hiện anh Thế Anh đang trồng gần 2.000 m² với hơn 30 loại rau, củ, quả giống mới theo phương pháp hữu cơ, không sử dụng phân, thuốc hóa học. Các loại sâu, bệnh hại cây trồng đều được xử lý bằng thiên địch và dùng tay để tiêu diệt. Anh Thế Anh sẵn sàng liên kết hợp tác và chuyển giao kỹ thuật gieo trồng các loại rau, củ, quả này cho những ai có nhu cầu.



Củ cải trắng ruột hồng tại vườn anh Nguyễn Thế Anh

Theo Báo Lâm Đồng

Hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi như thế nào?

Có nhiều giải pháp thay thế kháng sinh trong khẩu phần thức ăn chăn nuôi mà không ảnh hưởng đến sức khỏe, năng suất vật nuôi, đảm bảo hiệu quả kinh tế như: sử dụng chế phẩm sinh học probiotic và nấm men, sử dụng axit hữu cơ, thảo dược..., do những tác dụng hữu ích sau:

- Giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, gia tăng sự cạnh tranh của các vi sinh vật có lợi, do đó làm giảm số lượng các vi sinh vật có hại.
- Giúp giảm stress, cải thiện tăng trọng và hệ số tiêu tốn thức ăn, cải thiện khả năng miễn dịch của cơ thể.
- Chống lại sự xâm nhập của các vi khuẩn như Salmonella, E.Coli do có tác dụng làm giảm pH đường ruột.

Ngoài ra, việc dùng các chế phẩm thảo dược trong thiên nhiên thay thế việc sử dụng kháng sinh, chất kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi cũng là một giải pháp hiệu quả.

Theo Phân viện Chăn nuôi Nam bộ (Viện Chăn nuôi Quốc gia), nhiều nghiên cứu trên thế giới sử dụng chế phẩm chiết xuất thảo dược cho thấy tác dụng kích thích tăng trưởng rõ rệt trên đàn lợn. Ở nước ta, nghiên cứu áp dụng kinh nghiệm của y học cổ truyền để bào chế các chế phẩm từ thảo mộc (Quế, Đinh hương, Kinh giới, Hồi, Tỏi, Ót, Nghệ, vỏ Cam, Quýt...) có chứa chất kháng khuẩn, chất kích thích tăng trưởng thay thế sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi là một hướng có triển vọng.

Cùng với việc sử dụng các chất thay thế kháng sinh, người chăn nuôi cần áp dụng tổng hợp nhiều giải pháp giúp đạt hiệu quả cao như:

Hệ thống giải pháp cho sức khỏe vật nuôi: vắc xin hiệu quả; tuân thủ an toàn sinh học; đảm bảo thời gian trống chuồng.

Hệ thống giải pháp quản lý: chuồng nuôi thông thoáng, nhiệt độ và ẩm độ thích hợp; cùng đầy chuồng/trống chuồng; giảm mật độ nuôi; đảm bảo chất lượng nước; giảm stress.

Hệ thống giải pháp dinh dưỡng: đảm bảo chất lượng thức ăn, khẩu phần cân đối và phù hợp với từng loại vật nuôi.

Theo nongnghiep.vn



Dùng thảo dược thiên nhiên thay kháng sinh giúp sản phẩm chăn nuôi an toàn với người tiêu dùng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

36 Trần Phú - Đà Lạt - ĐT: 063.3545479 - Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 1/2017

Di Linh phát triển nghề nuôi cá

Theo thống kê của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Di Linh, hiện có trên 800 hộ nông dân trên địa bàn đang đầu tư đào ao, hồ tích nước chống hạn cho cây trồng, kết hợp nuôi thả cá, với tổng diện tích mặt nước 127 ha, sản lượng thu hoạch từ 600-700 tấn/năm.

Các giống cá nuôi chủ yếu là trắm cỏ, mè, rô phi, chép, trê, lóc... với hình thức nuôi quảng canh quy mô nhỏ là chủ yếu. Trên địa bàn huyện hiện có một số doanh nghiệp và nông dân phát triển nuôi cá lồng, trong đó, Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam đầu tư nuôi cá tầm tại hồ Ka La (xã Bảo Thuận) với quy mô 120 lồng (thể tích 18.000 m³).



Theo Báo Lâm Đồng

Nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi Lâm Đồng

Với định hướng phát triển các vùng chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, công nghiệp, trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh Lâm Đồng dự kiến tăng đàn hàng năm từ 7% gia cầm; 8,5% heo thịt; 10% bò thịt và 20-25% bò sữa. Cụ thể, thông qua kỹ thuật tinh phân biệt giới tính sẽ nâng tỷ lệ bò sữa Holstein Friesian thuần đạt 95%, tập trung tại 50 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc. Đến năm 2020, tổng đàn bò sữa từ 40.000-50.000 con, sản lượng sữa tươi từ 150.000-200.000 tấn; ưu tiên phát triển đàn bò thịt giống lai cao sản trên địa bàn 75 xã, thị trấn thuộc 10 huyện, thành phố (trừ huyện Lạc Dương và thành phố Đà Lạt); hình thành 1-2 điểm phối tinh nhân tạo các giống bò thịt lai cao sản Red Angus, Droughtmaster và BBB, đạt tổng đàn khoảng 100.000 con.

Đối với phát triển đàn heo: duy trì đàn heo bản địa chất lượng cao trên địa bàn các huyện Lạc Dương, Đam Rông, Đơn Dương, Di Linh và Bảo Lâm; khuyến khích mở rộng các cơ sở chuyên sản xuất giống heo ngoại thương phẩm hướng nạc như Yorkshire, Landrace, Duroc..., đáp ứng nhu cầu tăng đàn trên 11 huyện, thành (trừ huyện Lạc Dương), dự kiến đến năm 2020 đạt từ 500.000-600.000 con, sản lượng thịt khoảng 100.000-110.000 tấn.

Phát triển cơ cấu đàn gia cầm đạt tỷ lệ 65% gà, 23% thủy cầm và 12% chim cút; chuyển đổi từ quy mô hộ gia đình, phân tán, nhỏ lẻ sang quy mô trang trại công nghiệp đạt trên 45% tổng đàn. Để đạt sản lượng thịt gia cầm 16.000 tấn và 28 triệu quả trứng vào năm 2020, các huyện Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc sẽ nâng cấp các cơ sở sản xuất giống gia cầm đạt chất lượng, khuyến khích phát triển các giống gà thịt Tam Hoàng, Lương Phượng, Hubbard... và đàn gà sản xuất trứng giống như Isa Brown, Leghorn, Ai Cập...

Về quy hoạch vùng sản xuất thức ăn chăn nuôi, trên địa bàn 10 huyện, thành (trừ thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương) phát triển 6.500-7.000 ha trồng cây thức ăn thô xanh, đạt sản lượng 1,5-2 triệu tấn/năm; tại các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà thu hút đầu tư xây dựng 1-2 nhà máy chế biến thức ăn gia súc, đạt công suất 80.000-100.000 tấn/năm. Ngoài ra, tỉnh Lâm Đồng sẽ hình thành 50-55 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại các phường, xã đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm...

Theo Báo Lâm Đồng



Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Atiso

1. Chi tiêu canh tác

Đất trồng: cây Atiso thích hợp trồng trên đất thịt trung bình, có hàm lượng hữu cơ cao, giữ ẩm và thoát nước tốt, pH thích hợp 6,0-7,0, EC khoảng 0,6-2,5.

Nguồn nước: nguồn nước đầy đủ, không bị nhiễm mặn, nhiễm phèn, pH thích hợp 6,0-7,0.

2. Làm đất

Xử lý đất bằng vôi bột (250-300 kg vôi/ha), cày lật đất trước khi lên luống.

Tùy chất đất để áp dụng chế độ bón lót phân bổ sung phù hợp.

Dùng máy cày hoặc tay lên luống cao 20 cm, rộng 80 cm, hàng cách hàng 1,2 m (vào mùa khô, có thể không cần lên luống).

Phủ và đục bạt để chuẩn bị trồng.

Trước khi trồng 1-3 ngày, tưới phun dung dịch Vermibroth để xử lý đất và tăng cường vi sinh vật có ích.

3. Kỹ thuật trồng cây con

Nhúng cây con (có 2-5 lá thật) vào dung dịch Vermibroth/Alginure/SEA 1/Validamycin/Kasumin/Exin 4,5 HP loại dùng cho rau màu kết hợp với EPN Biostar trong 3-5 phút để phòng trừ nấm bệnh và tuyến trùng trước khi trồng.

Trồng cây cách cây 0,6 m; mật độ trung bình 1.600-1.700 cây/1.000 m².

Đối với bầu cây loại viên nén, trồng trực tiếp xuống đất sao cho mặt đất ngang mặt bầu; phủ một lớp đất/xơ dừa mỏng lên mặt bầu và quanh gốc tạo độ che phủ giúp rễ phát triển.

Đối với loại bầu túi đen, trước khi trồng phải bỏ túi, trồng sao cho mặt đất ngang mặt bầu.

Lưu ý: không cắt rễ trên bầu cây, không xé màng bầu cây loại viên nén.

Trong 2-3 tháng đầu, cây phát triển tán chưa rộng và cao, có thể trồng xen một số loại rau (cải thảo, xà lách...) giúp tận dụng đất và hạn chế cỏ dại.

4. Chăm sóc

a. Giai đoạn 1-7 ngày sau trồng

Giai đoạn này cây con còn yếu, rễ chưa bám chắc vào đất, cần chăm sóc kỹ. Nên tưới 2 lần/ngày, tránh để cây quá khô hay bị ngập úng; tốt nhất nên tưới gốc bằng tay, béc phun nhỏ hoặc hệ thống ống ngầm nhằm hạn chế xói mòn, tạo điều kiện cho rễ phát triển.

+ 1 ngày sau trồng: tưới gốc bằng dung dịch Vermibroth/Alginure/SEA 1/Validamycin/Kasumin/Exin 4,5 HP loại dùng cho rau màu kết hợp với EPN Biostar giúp hạn chế nấm bệnh và tuyến trùng trong đất.

Tưới phân hữu cơ (Humix/Vermibroth/Dynamic, phân cá, phân bánh dầu...) nồng độ thấp (1 kg/100 lít nước đối với phân dạng viên; 1,5 lít/70 lít nước đối với phân dạng lỏng). Có thể dùng phân DAP thay thế nếu không có phân hữu cơ. Tuyệt đối không dùng các loại phân tự ủ chưa qua xử lý.

Lưu ý: có thể pha và tưới phân cùng lúc đối với các dòng hữu cơ vi sinh. Cách 3 ngày tưới phân 1 lần. Tưới trung bình 2-3 lần sau trồng. Cách 5 ngày tưới thuốc phòng bệnh 1 lần. Tưới trung bình 1-2 lần sau trồng.

+ 5 ngày sau trồng: cào vun gốc, phá váng giúp cây hấp thụ phân và nước, tạo điều kiện cho rễ phát triển.

+ 6 ngày sau trồng: trồng dặm thay thế các cây chết.

+ 7 ngày sau trồng: phun phân bón lá AMI-AMIA/Biosol kết hợp Alginure/SEA 1/Validamycin/Kasumin/Exin 4,5 HP loại dùng cho rau màu và Streptomixin giúp bổ sung vi lượng, tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng và sức đề kháng cho cây.

b. Giai đoạn 10 ngày sau trồng đến khi thu hoạch lần 1

Đây là giai đoạn cây đã thích nghi với môi trường, rễ phát triển mạnh. Do đó, cần cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và độ ẩm cho cây phát triển.

Tưới nước: tưới 2 lần/ngày, tránh tưới quá ẩm là điều kiện cho nấm bệnh gây hại và phát triển; tốt nhất nên dùng hệ thống tưới tự động, nhỏ giọt. Chú ý đảm bảo độ ẩm đất thích hợp giúp bộ rễ phát triển.

Phân bón:

+ 10-12 ngày sau trồng: bón thúc đợt 1 bằng cách đục lỗ (đường kính 5 cm, sâu 7-10 cm) hoặc lật bạt và rải phân bên dưới cách gốc 15-20 cm; bón 30-50 kg phân hữu cơ/1.000 m².

+ Cách mỗi 15 ngày sau trồng, tưới gốc bằng phân Vermibroth.

+ Giai đoạn 20-30 ngày sau trồng, phun phân bón lá AMI-AMIA/Biosol/AJIFOL-V 10-15 ngày phun 1 lần. Lưu ý phun cách thời gian thu hoạch từ 7-10 ngày.

c. Giai đoạn sau thu hoạch đến đợt thu tiếp theo

Đây là giai đoạn cây hồi phục, chuẩn bị cho đợt thu hoạch tiếp theo. Cây dễ nhiễm các loại nấm bệnh do những vết tổn thương trong quá trình thu hoạch. Do vậy, phải phun các loại thuốc chuyên trị nấm (Alginure, Validamycin, Exin 4,5 HP, Kasumin,...) kết hợp Streptomixin giúp tăng sức đề kháng cho cây.

1-4 ngày sau thu hoạch: tiến hành tưới kết hợp phun phân bón lá bổ sung dinh dưỡng.

5. Thu hoạch

Khoảng 60-70 ngày sau trồng, tiến hành thu hoạch lần 1.

Cách 10-15 ngày, thu hoạch các lần tiếp theo.

6. Sâu, bệnh hại và biện pháp phòng trừ

a. Sâu hại: Atiso là cây khỏe, ít bị ảnh hưởng do sâu hại. Tuy nhiên, để đảm bảo năng suất và chất lượng nông sản, nên phun phòng trừ định kỳ các loại sâu hại và sau mỗi lần thu hoạch.

Sâu hại trong đất: thường phá hại chủ yếu ở giai đoạn cây con, cắn đợt hoa và thân. Phòng trừ bằng cách phun hoặc rải thuốc Vibas, Basudin,... vào gốc, tránh thuốc tiếp xúc trực tiếp vào thân.

Sâu ăn lá: ăn nõn lá, nụ hoa làm giảm năng suất, ảnh hưởng chất lượng thẩm mỹ của sản phẩm. Cần vệ sinh đồng ruộng, phát quang bụi rậm quanh vườn, kết hợp các loại thuốc phòng trừ chuyên trị (BT, Vimatix,...).

Côn trùng chích hút (rầy, rệp, bọ trĩ...): hút nhựa làm giảm năng suất, hạn chế phát triển trong giai đoạn cây con. Cần vệ sinh đồng ruộng để hạn chế lây lan, đồng thời phun thuốc đặc trị (Bihopper 270 EC, Exin 2,0 SC, Vimatix,...) phòng trừ.

b. Bệnh hại

Bệnh đốm nâu (đốm vòng): vết bệnh dạng hình tròn đồng tâm, màu nâu, có thể có quầng vàng phía ngoài. Bệnh lây lan nhanh trong điều kiện ẩm độ cao, chế độ dinh dưỡng mất cân đối gây ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của cây, giảm năng suất và chất lượng nông sản. Do vậy, phải giữ ruộng thoáng, phun thuốc phòng và tia lá bệnh kịp thời. Có thể sử dụng một số thuốc như Validamycin, Exin 4,5 HP, Kasumin.... Khi cây bị bệnh nặng, dùng Ridomil, Alphamil, Dithane, Daconil, Score... phun trị. Nên kết hợp phun với Streptomixin để tăng sức đề kháng cho cây.

Bệnh thối thân gốc: ban đầu cây xuất hiện các vết bệnh màu đen trên cuống lá, sát thân hay đoạn thân gần rễ (cổ rễ); sau đó lan nhanh ra vùng cổ rễ gây thối nhũn. Bệnh do nấm hoặc vi khuẩn gây ra, thường xuất hiện ở giai đoạn cây con, hoặc trong môi trường ẩm độ cao, đất úng nước. Phòng trừ bệnh bằng cách xử lý vôi và CuSO₄ khi làm đất; trồng cây con khỏe, được ngâm xử lý và phun phòng bệnh định kỳ (Validamycin, Exin 4,5 HP, Kasumin,...); nhổ bỏ kịp thời cây bệnh đem tiêu hủy xa ruộng. Trường hợp ruộng bị bệnh nặng, dùng Ridomil, Alphamil, Dithane, Daconil, Score, Kasuran, Avalon,... phun tưới thân gốc.

Bệnh mốc sương: (như bệnh thối thân gốc)

Bệnh xoắn lá, lùn cây: do virus gây ra, lây lan do côn trùng chích hút (rầy, rệp, bọ trĩ...). Bệnh chưa có thuốc đặc trị, do vậy cần phun phòng trừ các loại côn trùng chích hút và nhổ bỏ, tiêu hủy cây bệnh xa ruộng. Sau khi xử lý xong, phải thay quần áo, rửa tay bằng xà phòng; tránh tiếp xúc cây bệnh với cây khỏe.

7. Biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp

a. Biện pháp canh tác

Dùng giống có khả năng chống chịu sâu, bệnh hại; luân canh cây trồng.

Làm đất kỹ; vệ sinh tốt ruộng trồng trước, trong và sau quá trình canh tác.

Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho cây (nước, phân bón).

b. Biện pháp cơ giới vật lý: dùng bẫy đèn, bẫy bả, bẫy dính.

c. Biện pháp thủ công: bắt, giết sâu, côn trùng gây hại.

d. Biện pháp sinh học: sử dụng cây trồng cách ly có khả năng hấp dẫn sâu, bệnh hại (ví dụ: trồng cúc Vạn thọ quanh ruộng phòng trừ tuyến trùng; trồng các loại cây có khả năng xua đuổi côn trùng như Hương thảo, Sả, Gừng...).

Sử dụng thiên địch (nấm đối kháng, vật ký sinh...).

Theo kết quả dự án "Xây dựng mô hình canh tác theo hướng nông nghiệp công nghệ cao tại Trạm thực nghiệm Đón Dương"

| Loại phân | Số lượng/ha |
|--------------------|------------------|
| Vôi | 250-300 kg |
| Phân chuồng ủ hoai | 13.000-15.000 kg |
| Phân vi sinh | 1.000-1.500 kg |
| Phân lân | 100-150 kg |
| Kali | 100-150 kg |
| Trichoderma | 10 kg |
| Dung dịch xử lý | 50 lít |

Hàm lượng phân bón lót dùng cho đất thịt trung bình

